

Số: 05/NQ-HĐND

Minh Tân, ngày 25 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định 120/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 77/2015 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Minh Tân khóa XII kỳ họp thứ ba về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Minh Tân;

Căn cứ Nghị quyết của Đảng bộ xã Minh Tân nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 397/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Minh Tân về việc phê chuẩn danh mục điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; báo cáo số: 32/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ban KTXH Hội đồng nhân dân và các ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung phê chuẩn danh mục điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gồm 23 công trình với tổng mức đầu tư là 18.691.064.169 (mười tám tỷ, sáu trăm chín mươi một triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi chín đồng) có phụ lục kèm theo.

Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước do huyện điều tiết, phân bổ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã phê duyệt chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện các danh mục điều chỉnh đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Minh Tân khóa XII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Phòng TCKH;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT.HĐND-UBND;
- UB.MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.



Trần Mạnh Dược

DA
12/23

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2023)

STT	Danh mục	Nhóm dự án	Địa điểm	Ngày học thiết kế công	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt dự án hoặc BCKTKT			Quyết định phê duyệt KOLC/N theo chỉ định đầu tư			Lấy kế giải ngân từ đầu tư an đến hết KH 2020	Dự toán Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025						Dự toán	Chú chú				
							Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Giới hạn trung đầu		Kế hoạch DTCT năm 2021	Dự kiến năm 2022	Dự kiến năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025	Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025			Nhu cầu vốn sau năm 2025	Tiền dự thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
TỔNG CỘNG																												
NGUỒN VỐN TIẾP TRỰC TIẾP QUẢN LÝ																												
1	Dự án																											
2	Dự án																											
NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIỆT																												
1	Dự án																											
2	Dự án																											
VỐN TÍNH HỖ TRỢ THEO MỨC TIÊU																												
1	Dự án																											
2	Dự án																											
VỐN PC THEO TLPT																												
Phân bổ cho các ngành																												
	Dự án																											
1	Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, dân năm 2020.		Minh Tân		2021	2022	783	27/10/2020	249.386.826																			
2	Dự án																											
Hỗ trợ các xã, thị trấn																												
VỐN ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT																												
Phân bổ cho các ngành																												
1	Dự án Chợ Minh Tân giai đoạn 3.		Minh Tân		2021	2022	931		8.080.802.248																			
2	Dự án																											
Hỗ trợ các xã, thị trấn																												
	Công trình chuyển đổi khu vực nông thôn mới																											
1	Thực hiện dự án nâng cấp ĐTXM (ở nhà ông Nguyễn Văn Tuấn) xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, dân năm 2020.		Minh Tân		2020	2021	30	05/06/2020	330.098.103																			
2	Thực hiện dự án nâng cấp ĐTXM (ở nhà ông Nguyễn Văn Tuấn) xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, dân năm 2020.		Minh Tân		2021	2021	117	28/12/2020	883.371.000																			

Page 1

STT	Đanh mục	Nhóm dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế công	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt dự án hoặc BCKTKT			Quyết định phê duyệt KQLCNT hoặc chi định thầu			Lên kế sách nguồn tư đầu tư án đến hết KH 2020	Tổng dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch DTC năm 2021			Dự kiến năm 2022	Dự kiến năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025	Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Nhà cầu Trước đó thực hiện	Chi chủ
							Số	Ngày, tháng, năm	Tăng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Tăng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Giá trị trung thầu												
							Số	Ngày, tháng, năm	Tăng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Tăng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Giá trị trung thầu												
3	Đầu tư, đầu tư xây dựng các tuyến đường GTMT và các tuyến đường giao thông khác (Tuyến Bắc - Đương, tổng dài 2.659,3m)	C	Minh Tân	2021	2021	2021	84	30/09/2020	1.185.804.458						89.991.000												
4	Công trình xây dựng công trình nhà học về trung tâm văn hóa thể thao xã Minh Tân	C	Minh Tân	2021	2021	2021	88	10/09/2020	1.150.785.488						1.033.375.000												
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường GTMT từ ngõ ra công đội 2 đến nhà máy muối công trường.	C	Minh Tân	2021	2021	2021	111	13/01/2021	554.113.377						514.113.077												
6	Nâng cấp BTXXM tuyến đường GTMT từ nhà ông Thảm đến nhà ông Minh.	C	Minh Tân	2021	2021	2021	119	26/11/2021	362.813.893						34.578.000												
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường GTMT từ nhà ông Thủy đến nhà ông K.S.	C	Minh Tân	2021	2021	2021	121	26/11/2021	1.022.137.849						79.816.000												
8	Công trình chuyển tiếp năm 2021: Dwy tu, sửa chữa và sửa chữa các tuyến đường GTMT xã Minh Tân, tuyến Đường Trường Chinh (Đường Trường Chinh, tổng dài 2.649,3m)	C	Minh Tân	2022	2022	2022	84	30/09/2020	1.185.804.458							1.095.813.438											
9	Đề ứng xã nâng cấp Tân Đình tuyến nhà ông Thảm đến nhà ông Minh.	C	Minh Tân	2022	2022	2022	81	04/09/2020	308.136.368							333.558.368											
10	BTNN tuyến đường ấp Tân Phú từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Thiên	C	Minh Tân	2022	2022	2023			1.642.669.687							1.136.231.687											
11	BTNN tuyến đường ấp Tân Phú từ nhà ông Thủy đến nhà ông K.S.	C	Minh Tân	2022	2022	2022	130	24/12/2021	1.022.137.849							940.301.849											
12	Công trình chuyển tiếp năm 2022 BTNN tuyến đường ấp Tân Phú từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Thiên	C	Minh Tân	2023	2023	2023										411.875.000											
13	BTNN tuyến đường ấp Tân Thành từ nhà bà Phúc đến nhà ông Hùng đài.	C	Minh Tân	2023	2023	2023			1.360.325.680							1.695.675.837											
14	BTNN tuyến đường ấp Tân Phú từ nhà ông K.S.	C	Minh Tân	2023	2023	2023			1.291.787.015								1.616.861.199										
15	Mô hình gọi vốn tuyến đường ấp Tân Phú (tuyến từ nhà ông Thành đến nhà ông Hải).	C	Minh Tân	2023	2023	2024			874.940.658							31.000.000											
16	Nâng cấp công trình BTNN tuyến đường ấp Tân Đức từ nhà bà Nguyễn đến nhà ông Phương.	C	Minh Tân	2023	2023	2024			1.526.060.934							50.000.000											

STT	Danh mục	Nhóm dự án	Địa điểm	Năm lựa chọn thiết kế	Thời gian khởi công	Thời gian bàn giao	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt dự án hoặc BCKTKT			Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025																									
							Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư / Hình thức đầu tư	Số	Ngày, tháng, năm	Giấy tờ trong thủ tục	Lấy kế hoạch đầu tư an toàn tại KH 2020	Tổng dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2021-2025	Kế hoạch DTC năm 2021	Dự kiến DTC kế hoạch năm 2021	Dự kiến năm 2022	Dự kiến năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Nhu cầu vốn ưu việt năm 2025	Trên cơ sở thực hiện	Chưa chi											
17	Nâng cấp sân tennis Ủy ban nhân dân xã	C	Mình Tân	2023	2024	2024		1.500.000.000									1.483.147.089																					
18	Công trình chuyển tiếp năm 2023-2024: Nâng cấp mở rộng BTRN tuyến đường đi Tân Đức từ nhà bà Nguyễn đến nhà ông Phương	C	Mình Tân	2023	2024	2024		1.441.912.253										1.388.912.253																				
19	Công trình chuyển tiếp năm 2023-2024: Nâng cấp mở rộng BTRN tuyến đường đi Tân Đức từ nhà bà Nguyễn đến nhà ông Phương	C	Mình Tân	2023	2024	2024		874.940.638																														
20	BTRN đi Tân Đức đến nhà ông Tấn Sơn	C	Mình Tân	2023	2025	2025		370.387.987																														
21	BTRN đi Tân Đức từ nhà ông Tấn Sơn đến nhà ông Nhàn	C	Mình Tân	2023	2025	2025		1.315.836.566																														
22	BTRN tuyến đường đi Tân Đình nối tuyến từ nhà ông Dũng đến giáp đất Minh Hòa	C	Mình Tân	2023	2025	2025		1.340.492.394																														
23	Mở rộng rãi đi Tân Phú tuyến từ nhà ông Chung đến nhà ông Sơn	C	Mình Tân	2023	2025	2025		971.538.086																														

